TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương.

Ông Hà Bảo Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T(VPBANK).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, Quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Duy (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 3, số 134, đường Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/9/2025).

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Phượng M, Sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Đỗ Thị Phượng M có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T các hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2212177847247 ngày 19/12/2022 cụ thể: Ngày 19/12/2022 bà Đỗ Thị Phượng M đã ký giấy đăng ký hợp đồng cho vay không

tài sản đảm bảo, mở sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền: 53.000.000 đồng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng. Thời hạn vay 36 tháng (Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 19/12/2025).

Lãi suất giải ngân: 24%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, sau đó lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng 01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hằng năm. Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 16% được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank được niêm yết tại wedsite của VPBank. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 29/9/2025 là 53.946.804 đồng (Trong đó nợ gốc: 47.247.430 đồng, nợ lãi 16.699.374 đồng). Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 13.856.446 đồng (Trong đó nợ gốc: 5.752.570 đồng, nợ lãi 8.130.876 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank.

Hợp đồng thẻ tín dụng được mở ngày 11/01/2023 với số thẻ 325-P-9920124: Ngày 11/01/2023 bà Đỗ Thị Phượng M đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 56.000.000 đồng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 47.88% năm. Thời điểm vi phạm từ ngày 12/09/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã không thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 70.026.517 đồng (Trong đó nợ gốc: 39.695.659 đồng, nợ lãi 30.330.858 đồng).

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đỗ Thị Phượng M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 83.882.963 đồng (Trong đó nợ gốc: 45.448.229 đồng, nợ lãi 38.434.734 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 30/9/2025 trở đi Bà Đỗ Thị Phượng M còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Phượng M đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà Đỗ Thị Phượng M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 83.882.963 đồng (Trong đó nợ gốc: 45.448.229 đồng, nợ lãi 38.434.734 đồng) và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Tkhởi kiện bà Đỗ Thị Phượng M về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. ông Đỗ Thị Phượng M cư trú tại ấp Vịnh Nước Sôi, xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau. Bà Đỗ Thị Phượng M là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Phượng M theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 11/01/2023 việc bà Đỗ Thị Phượng M vay nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Tlà thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện bà Đỗ Thị Phượng M vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với 02 Hợp đồng tín dụng. Trong đó hợp đồng tín dụng số LN2212177847247 ngày 19/12/2022 vay số tiền 53.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 24%/năm và được điều chỉnh theo lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân được niêm yết tại ngân hàng. Tính đến này 29/9/2025 bà Mđã thanh toán là 53.946.804 đồng (Trong đó nợ gốc: 47.247.430 đồng, nợ lãi 16.699.374 đồng). Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 13.856.446 đồng (Trong đó nợ gốc: 5.752.570 đồng, nợ lãi 8.130.876 đồng). Hợp đồng thẻ tín dụng được mở ngày 11/01/2023 với số thẻ 325-P-9920124, bà Mvay hạn mức là 56.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ thì bà Mđã không thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 70.026.517 đồng (Trong đó nợ gốc: 39.695.659 đồng, nợ lãi 30.330.858 đồng). Đến ngày Ngân hàng khởi kiện phía bà Mkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc do bà Đỗ Thị Phượng M vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2025 thì bà Mcòn nợ ngân hàng tổng số tiền là 83.882.963

đồng (Trong đó nợ gốc: 45.448.229 đồng, nợ lãi 38.434.734 đồng) là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Xét việc Ngân hàng yêu cầu bà Đỗ Thị Phượng M có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, buộc bà Đỗ Thị Phượng M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Ttổng số tiền 83.882.963 đồng. Đồng thời, ông Đỗ Thị Phượng M phải thanh toán khoản lãi kể từ ngày 30/9/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Đỗ Thị Phượng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 83.882.963 đồng x 5%= 4.194.000 đồng (tính tròn số). Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã dự nộp số tiền 2.313.000 đồng theo biên lai thu số 0012336 ngày 18/7/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95; khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. Buộc bà Đỗ Thị Phượng M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Tsố tiền 83.882.963 đồng. Buộc bà Đỗ Thị Phượng M phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Phượng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.194.000 đồng (tính tròn số).

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã dự nộp số tiền 2.313.000 đồng theo biên lai thu số 0012336 ngày 18/7/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương